TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LAI VUNG** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 32/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 28-6-2019
V/v Ly hôn, tranh chấp
về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LAI VUNG, TỈNH ĐỒNG THÁP

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Út.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Phát Triển.

Ông Đặng Văn Hai.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Vinh là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 28 tháng 6 năm 2019 tại phòng xử án của trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 111/2019/TLST-HNGĐ, ngày 27/3/2019 "V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2019/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 5 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 300/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 06 tháng 6 năm 2019, giữa các đương sự;

- *Nguyên đơn:* Nguyễn Thị Kim T - Sinh năm: 1980 (có mặt); *Địa chỉ:* 282/5, ấp L H, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; *Tạm trú:* 335/5, ấp L H, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

- *Bị đơn:* Trần Thanh H - Sinh năm: 1981 (vắng mặt); *Địa chỉ:* 282/5, ấp L H, xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 19/3/2019 và tại phiên tòa nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T trình bày:

Vào năm 2001 Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh H được gia đình 02 bên tổ chức đám cưới, vợ chồng có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2002 tại UBND xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp. Trong quá trình sống chung vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, do bất đồng quan điểm thường hay cải vả, anh H chỉ lo tụ tập bạn bè ăn chơi, không lo vợ con; từ tháng 6 năm 2018 chị T về nhà cha mẹ ruột sống cho đến nay không ai quan tâm đến ai. Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn với Trần Thanh H. Về con chung, vợ chồng có 02 con là Trần Mỹ D, sinh ngày 24/10/2002 và Trần Mỹ H, sinh ngày 14/8/2010, từ khi vợ chồng ly thân Nguyễn Thị Kim T nuôi 02 con cho

đến nay, chị T yêu cầu được quyền tiếp tục nuôi Trần Mỹ D, Trần Mỹ H và không yêu cầu Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu giải quyết; về nợ chung Nguyễn Thị Kim T cho rằng không có không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Trần Thanh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hôn nhân: Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh H có đăng ký kết hôn ngày 06/12/2002 tại UBND xã L H, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp là theo quy định, đây là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Trong quá trình sống chung có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là vợ chồng không cùng quan điểm sống, vợ chồng ly thân từ tháng 6 năm 2018 cho đến nay, mâu thuẫn đến mức không thể hàn gắn, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân của Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh H như trên được chứng minh bằng hành động cụ thể là Trần Thanh H không chấp hành các thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải của Tòa án để được hòa giải đoàn tụ, bỏ mặt không ý kiến gì, đồng thời cố ý không chấp hành pháp luật. Mặc dù, Hội đồng xét xử đã động viên nhưng Nguyễn Thị Kim T vẫn cương quyết yêu cầu ly hôn với Trần Thanh H, mâu thuẫn của Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh H là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không thể đạt được, cho nên việc Nguyễn Thị Kim T yêu cầu ly hôn là thỏa mãn theo Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình, vì vậy Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của Nguyễn Thị Kim T là có căn cứ.

[2] Về con chung: Nguyễn Thị Kim T và Trần Thanh H có 02 con chung là Trần Mỹ D, sinh ngày 24/10/2002 và Trần Mỹ H, sinh ngày 14/8/2010, từ khi vợ chồng xa nhau Nguyễn Thị Kim T trực tiếp nuôi 02 con, chị T yêu cầu tiếp tục nuôi Trần Mỹ D và Trần Mỹ H, việc giao con cho ai nuôi là xem xét điều kiện để nuôi con, chị T đang trực tiếp nuôi dạy 02 con tốt, có đủ khả năng nuôi 02 con và đúng với nguyện vọng của Trần Mỹ D và Trần Mỹ H, nên cần chấp nhận yêu cầu của chị T là phù hợp với Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về cấp dưỡng: Trần Thanh H không trực tiếp nuôi con, đáng lý ra thì phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình, nhưng Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con, nên Hội đồng xét xử không đặt thành vấn đề xem xét.

[4] Về tài sản và nợ chung: Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Tòa án đã triệu tập hợp lệ đối với Trần Thanh H để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải cũng như để tham

gia phiên tòa theo giấy triệu tập của Tòa án đến lần thứ hai mà vẫn cố tình vắng mặt, không có lý do chính đáng. Hội đồng xét xử nên xét xử vắng mặt đối với Trần Thanh H theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về án phí: Nguyên đơn Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn là có căn cứ, phù hợp với khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 147, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Nguyễn Thị Kim T được ly hôn với Trần Thanh H.

2. Về con chung và cấp dưỡng: Nguyễn Thị Kim T được quyền tiếp tục nuôi con là Trần Mỹ D, sinh ngày 24/10/2002 và Trần Mỹ H, sinh ngày 14/8/2010, Nguyễn Thị Kim T không yêu cầu Trần Thanh H cấp dưỡng nuôi con.

Nguyễn Thị Kim T cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở Trần Thanh H trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về án phí và tạm ứng án phí: Nguyễn Thị Kim T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Được khấu trừ 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) mà Nguyễn Thị Kim T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai số 0008606, ngày 27/3/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp (Nguyễn Thị Kim T đã nộp xong).

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/6/2019). Đối với bị đơn không có mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày, tính từ ngày bản án này được giao cho họ hoặc được niêm yết theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Nguyễn Văn Út

Nơi nhận:
- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND huyện LV;
- CCTHADS huyện LV;
- UBND xã L H;
- Các đương sự;
- Lưu HS, AV.